

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2017/HSST
Ngày 24 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: **Cà Văn K**; sinh năm 1997; Trú quán: Bản NC, xã CS, huyện Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Đảng, đoàn thể: không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: lớp 4/12; Con ông: Cà Văn Định - SN 1977 và bà Lò Thị Châu sinh năm 1976; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 19/7/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; sinh ngày 15/01/1999; Trú quán: Bản NC1, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Đảng, đoàn thể: không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Con ông Lò Văn Ký - SN 1974 và bà Cà Thị Thiết - SN 1978; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn Ký - SN 1974; Trú tại bản NC1, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, sinh ngày 25/9/2002 là bà Lò Thị Hoài (mẹ đẻ)- SN 1985; trú tại bản NL2 xã CS, huyện Sông Mã. tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2017, Lò Văn Đ lấy xe máy của bố đẻ (Lò Văn Ký) sang nhà Lò Văn K chơi, tại nhà K có cả Lò Văn T ở bản NL2, xã CS, huyện Sông Mã, ba người ngồi chơi nói chuyện được khoảng 30 phút sau thì K rủ Đ, T cùng góp tiền để tìm mua ma túy sử dụng, T, Đ đồng ý. Đ góp 350.000đồng, K 250.000 đồng, T không có tiền nên vay K 250.000 đồng. Tổng số tiền cùng góp được là 850.000 đồng đưa cho T cầm, để T liên hệ gọi điện với C (vì T quen biết C), ba người đi chung 01 chiếc máy đến nhà một người có tên C ở bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tại nhà C, T chủ động hỏi mua ma túy, C đồng ý và nhận tiền, khoảng 20 phút sau thì C mang 02 gói nilon màu trắng đưa cho Đ kiểm tra, (trong đó 01 gói có 18 viên hồng giá 800.000 đồng; 01 gói là Heroin giá 50.000 đồng) C gói lại và đưa cho T cầm, Đ điều khiển xe máy chở K - T về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đoàn Công an Mường Lầm và ban công an xã Yên Hưng phát hiện bắt quả tang, Lò Văn T ngồi sau nên đã thả từ trên tay trái xuống đất 01 gói nilon màu trắng, tổ công tác yêu cầu nhặt lên để kiểm tra bên trong có 02 gói nhỏ (trong đó 01 gói chứa chất bột màu trắng ngà nghi Heroin, 01 gói có 18 viên nén là hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng trên, ngoài ra tạm giữ 01 xe máy BKS 26K2-7948, 03 điện thoại di động của Lò Văn Đ, Cà Văn K, Lò Văn T.

Ngày 20/7/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành T lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh vật chứng nghi ma túy kết quả:

- Chất bột màu trắng ngà nghi Heroin thu của Lò Văn T có trọng lượng 0,02 gam đã trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T.

- 18 viên nén màu hồng nghi hồng phiến thu của Lò Văn T có trọng lượng là 1,94 gam, trích lấy 10 viên, có trọng lượng 1,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1. Còn lại 8 viên nén màu hồng trọng lượng 0,87 gam ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 755/KLMT ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; loại chất Heroin” trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,02 gam .

- “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất: Methamphetamin Heroin” trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,07 gam .

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,02 gam; loại chất: "Heroin và 1,94 gam; loại Methamphetamin"

Cáo trạng số: 130/KSĐT – MT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Cà Văn K, Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cà Văn K, Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 33, điểm n khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc hội 14 về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều luật số 12/2017/QH14; khoản 3 điều 7 khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Cà Văn K từ 18 đến 22 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điều 33, Điều 53, Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 điều 7 điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lò Văn Đ từ 14 đến 18 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Lò Văn T có hành vi góp 250.000đ để cùng mua ma túy sử dụng, quá trình điều tra xác minh T chưa có tiền án, tiền sự và khi bị bắt T mới 14 tuổi 09 tháng 24 ngày, cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính đối với T là đúng pháp luật.

* Vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên :

- Tịch thu tiêu hủy 8 viên nén màu hồng trọng lượng 0,87 gam ký hiệu T2.

- Trả cho ông Lò Văn Ký 01 chiếc xe máy loại xe Wave S, BKS: 26K2-7984; Trả lại bị cáo Cà Văn K 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7;

- Trả Lò Văn Đ 01 điện thoại di động GOLY màu đen - đồ cũ số Imel1: 358215068422056; số Imel2: 558215068422064.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung loại ON7 đã cũ có số Imel1: 356001070212020 số Imel2: 35600207212028 của Lò Văn T do dùng vào việc phạm tội. Đề nghị tịch thu sung C quỹ Nhà nước

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và nội dung phát biểu quan điểm luận tội, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt phần nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi: Tại phiên toà các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra - Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung của vụ án lời khai của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/7/2017; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản xác định trọng lượng; kết quả trưng cầu giám định, lời khai người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi cùng góp tiền tìm mua ma túy để sử dụng của các bị cáo Cà Văn K, Lò Văn Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất mức độ, hành vi của từng bị cáo. Đối với Cà Văn K có hành vi lôi kéo xúi giục Lò Văn T là người chưa T niên phạm tội bị áp dụng thêm điểm n khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét về khả năng nhận thức, nhân thân, các quy định mới của pháp luật để tuyên phạt các bị cáo. Tại phiên cơ quan điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo khai báo T khẩn, nhận thức được hành vi là sai trái vi phạm pháp luật, bị xử lý không oan sai. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng. Quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999 có hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có lợi hơn, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 điều 7 khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy các bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên C ở bản Nà Sèo, quá trình điều tra có một người tên Hờ Súa C có điện thoại như T gọi ngày 18/7/2017 hiện nay C không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý C ở vụ án khác.

Đối với Lò Văn T có hành vi cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng cùng các bị cáo, T mới 14 tuổi 09 tháng 24 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cơ quan điều tra đã quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 8 viên = 0,87 gam; là chất ma túy, loại Methamphetamin, là vật Nhà nước cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy loại xe Wave S của ông Lò Văn Ký khi Đ mang đi không cho ông Ký biết cần trả lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung loại ON7 đã cũ của Lò Văn T là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung C quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 của Cà Văn K và 01 điện thoại di động GOLY màu đen - đỏ cũ của Lò Văn Đ không có liên quan đến phạm tội cần tuyên trả lại.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn K, Lò Văn Đ. Phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điểm n khoản 1 điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Cà Văn K 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

2. - Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33,53 Bộ luật hình sự năm 1999; NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lò Văn Đ 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín mặt trước ghi: " Vật chứng vụ : Cà Văn K - SN 1997. chỗ ở: Bản NC, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy T2 = 0,87 gam ghi là hồng phiến + 01 phong bì thư bị cắt một đầu + 03 mảnh ni lon màu trắng". Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của Công an tỉnh Sơn La trên mép giáp lại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung loại ON7 đã cũ có số Imel1: 356001070212020; số Imel2: 35600207212028 của Lò Văn T.

- Trả lại bị cáo Cà Văn K 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, đã cũ, có số Imel1: 359752072239578; số Imel2:35975302259576.

- Trả lại bị cáo Lò Văn Đ 01 điện thoại di động GOLY màu đen - đỏ đã cũ số Imel1: 358215068422056; số Imel2: 558215068422064.

- Trả cho ông Lò Văn Ký 01 chiếc xe máy Wave S hiệu HONDA biển kiểm soát 26K2 - 7984 số khung: 620055, số máy: 025301 xe đã cũ qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/11/ 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21 điểm a khoản 1 điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/ 11/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- C an huyện;
- THAHS;
- Sở TP;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa

Tòng Thị Hồng